

ÁP LỰC CHỐT LỜI NGẮN HẠN GIA TĂNG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Với những nhóm ngành đang có sự tích lũy tốt hoặc đi lên từ vùng đáy ngắn hạn như Chứng khoán, Dầu khí, Đầu tư công và BĐS KCN, NĐT có thể cân nhắc giải ngân một phần để đón đầu sự dịch chuyển của dòng tiền.
BÁN	Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu kém hơn thị trường chung nếu có.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

VCG	MUA
	↑ 10,64%
	VND20.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (1/10) do xung đột leo thang ở Trung Đông khiến nhà đầu tư cổ phiếu trở nên bi quan.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Áp lực chốt lời và sự suy yếu ở nhóm cổ phiếu trụ một lần nữa khiến VN-Index đột phá ngưỡng cản tâm lý 1.300 điểm không thành công. Từ mức tăng cao nhất phiên gần 14,3 điểm, kết phiên chỉ số VN-Index chỉ còn tăng 4,26 điểm. Về kỹ thuật, mặc dù mẫu hình nến Shooting Star đang bỏ ngỏ tín hiệu tạo đỉnh và đảo chiều xu hướng, tuy nhiên một bằng thanh khoản cao vẫn được kỳ vọng là yếu tố giữ nhịp chính cho thị trường và cơ hội bứt phá ngưỡng 1.300 điểm vẫn đang mở rộng.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.156,97	-0,41	11,85
S&P 500	5.708,75	-0,93	19,68
Nasdaq	17.910,36	-1,53	19,31
VIX	19,26	15,12	54,70
DAX	19.213,14	-0,58	14,69
FTSE 100	8.276,65	0,48	7,03
CAC40	7.574,07	-0,81	0,41
Hang Seng	21.508,83	1,78	26,17

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	62,88	BUY
MACD (12,26)	7,94	BUY
ADX (14)	16,31	BUY
SMA5	1.290,01	BUY
SMA20	1.270,21	BUY
SMA50	1.256,36	BUY
SMA100	1.265,23	BUY
SMA200	1.234,69	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Cả ba chỉ số chính của chứng khoán Mỹ đều giảm điểm sau khi Iran tiến hành cuộc tấn công tên lửa vào Israel. Tuy nhiên, mức giảm không quá lớn trong bối cảnh thị trường kỳ vọng thiệt hại và động thái trả đũa của Israel sẽ ở mức tối thiểu.
- Công nhân bốc xếp tại tất cả các cảng lớn ở Bồ Đào Nha và Bồ Đào Nha đã đồng loạt ngừng làm việc vào lúc 0h01 ngày 1/10 (theo giờ địa phương), đánh dấu bước khởi đầu của cuộc đình công lớn nhất trong hàng chục năm qua.
- Giá dầu thô có lúc tăng khoảng 5% sau khi Lực lượng Phòng vệ Israel cho biết Iran đã phóng tên lửa vào nước này. Cuộc tấn công của Iran là sự trả đũa đối với chiến dịch của Israel nhằm vào phiến quân Hezbollah - đồng minh của Tehran - ở Lebanon những ngày qua.
- Giá cao su kỳ hạn tại Nhật Bản đóng cửa phiên giao dịch ngày 1/10 ở mức cao nhất trong 13 năm, do được hỗ trợ bởi giá dầu tăng, nhưng đã tăng phần nào bị hạn chế bởi đồng yên mạnh lên.
- Chỉ số USD Index (DXY), thước đo sức mạnh của đồng bạc xanh so với các đồng tiền chủ chốt khác tăng 0,45% lên quanh mức 101,24 theo ghi nhận lúc 6h45 (giờ Việt Nam).
- **VGC:** Tổng Công ty Viglacera - CTCP mới thông báo ngày 22/10 sẽ là ngày đăng ký cuối cùng trả cổ tức còn lại năm 2023 cho cổ đông. Theo đó, Viglacera sẽ trả cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 12,5% (tương ứng 01 cổ phiếu được nhận 1.250 đồng). Thời gian thanh toán vào ngày 14/11.
- **BVS:** Ngày 10/10 tới đây, CTCP Chứng khoán Bảo Việt sẽ chốt danh sách cổ đông thanh toán cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 8%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 800 đồng. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 9/10, thời gian thanh toán cổ tức dự kiến ngày 22/10.
- **TLG:** Thông tin từ CTCP Tập đoàn Thiên Long, trong tháng 8, công ty ghi nhận 275 tỷ đồng doanh thu, giảm 6% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 25 tỷ đồng, giảm 10% so với tháng 8/2023. Lũy kế 8 tháng, doanh thu Thiên Long đạt 2.558 tỷ đồng, lãi sau thuế 382 tỷ đồng, tăng lần lượt 2% và 25% so với cùng kỳ.
- **OIL:** ông Cao Hoài Dương, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP cho biết, 9 tháng đầu năm nay, công ty tăng được 18% sản lượng, duy trì con số tăng trưởng hai chữ số. Bên cạnh đó, ông cũng dự báo PV OIL có thể lập kỷ lục mới về doanh thu trong năm nay với 120.000 tỷ đồng.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.659,85	-0,13	28,93
Dầu WTI	70,96	1,62	-0,96
Dầu Brent	74,62	1,44	-3,14
Than	141,65	-2,38	-3,24
Đồng	9979,00	1,53	16,59
Quặng sắt	108,68	8,35	-21,20
Thép	523,50	0,00	-7,29

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	101,188	-0,01	-0,14
USD/JPY	143,78	-0,15	-1,91
USD/CNY	7,0187	-0,11	1,16
EUR/USD	1,1074	0,05	0,32
GBP/USD	1,3295	0,07	4,43

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,00%	07/11/2024	-0,50
ECB	3,65%	17/10/2024	-0,25
BOE	5,00%	07/11/2024	-0,25
BOJ	0,25%	31/10/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
VPB	665,75	19.900	-1,00
HPG	1.016,64	26.750	1,52
SSI	405,92	27.800	-0,36
STB	551,15	33.500	0,45
VHM	489,44	43.450	1,52

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	514.196,40	92.000	0,00
BID	283.311,66	49.700	0,00
CTG	196.004,70	36.500	-1,22
FPT	198.474,89	135.900	1,04
VHM	189.197,27	43.450	1,52

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

VCG

Khuyến nghị
MUA
Giá hiện tại
19.300
Giá mục tiêu
20.800
Tiềm năng tăng giá
10,64%
Vùng giải ngân
18.500-18.800
Ngưỡng cắt lỗ
<17.900

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lũy kế 6 tháng đầu năm, Vinaconex ghi nhận doanh thu đạt 5.449 tỷ đồng, giảm 16,6% so với cùng kỳ năm trước và lãi ròng gấp 3,6 lần kết quả đạt được trong nửa đầu năm 2023, đạt 646 tỷ đồng.
- Năm nay, Vinaconex đặt mục tiêu doanh thu đạt 15.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 950 tỷ đồng, lần lượt tăng 15% và 140% so với kết quả của năm 2023. Như vậy, sau 6 tháng đầu năm, công ty đã hoàn thành 36% kế hoạch doanh thu và 68% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Phiên tăng giá ngày 01/10 giúp cổ phiếu VCG lấy lại đường MA100 ngày, các chỉ báo kỹ thuật đang ủng hộ cho xu hướng tăng của cổ phiếu. Nhà đầu tư có thể xem xét canh giải ngân trong các nhịp rung lắc cõi vùng hỗ trợ 18.500-18.800 đồng, tăng tỷ trọng nếu vượt 19.800 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q2 2024
DTT (tỷ đ)	8.453	12.704	2.814
LNTT (tỷ đ)	985	556	205
LNST (tỷ đ)	931	396	135
Nợ/VCSH (%)	136	108	88
ROE (%)	11,57	5,70	11,30
ROA (%)	2,48	1,29	2,79
EPS (VNĐ)	1.303	671	1349,21
P/E (lần)	10,7	32,8	14,30
P/B (lần)	1,22	1,82	1,48

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	60,19	BUY
MACD (12,26)	0,08	BUY
ADX (14)	24,54	BUY
SMA5	18.910	BUY
SMA20	18.690	BUY
SMA50	18.470	BUY
SMA100	19.110	BUY
SMA200	20.450	SELL

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	GVR	Mua	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5			4,35%
2	DBC	Nắm giữ	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27			4,24%
3	NLG	Nắm giữ	39-40,3	4/9/2024	40,3	45,3	38,8			3,23%
4	DCM	Nắm giữ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2			3,38%
5	MWG	Nắm giữ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8			3,51%
6	NKG	Nắm giữ	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20			5,24%
7	PLX	Mua	44-46	20/9/2024	45,35	49,8	42,8			-1,87%
8	PVT	Mua	27,5-28,5	25/9/2024	28,1	31	26,6			0,00%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
2	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
3	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
4	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
5	PC1	Chốt lời	28,2-29	1/7/2024	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
6	VSC	Cắt lỗ	21-21,7	6/6/2024	21,7	24,3	20,7	17/7/2024	20,7	-4,61%
7	PHR	Cắt lỗ	60-61,5	6/6/2024	61	68,1	58	17/7/2024	58	-4,92%
8	MSN	Cắt lỗ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5	17/7/2024	72,5	-4,86%
9	BSR	Chốt lời	21,5-22	5/8/2024	21,5	25,1	20,9	15/8/2024	23,2	7,91%
10	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
11	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
12	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
13	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
14	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
15	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

👍❤️👍👍

Khuyến nghị 30/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đuổi 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Cổ thế DCA về 41-62)	
Cắt lỗ	Đuổi 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm chờ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lợi nhuận)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room